

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HS-ST

Ngày: 13/01/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Quốc An**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Trương Văn Hơn**.

2. Bà **Huỳnh Thị Tô**.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Mỹ Ngọc**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Ông **Võ Minh Tuấn**, Kiểm sát viên.

Ngày **13** tháng **01** năm **2023** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 65/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Trương Thị H**, sinh năm xxxx tại Tiền Giang.

Nơi cư trú: ấp 4, xã TP, huyện G, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn B (chết) và bà Nguyễn Thị H1 (chết); Bị cáo có chồng tên Phạm Văn R và 02 con; tiền án: Không, tiền sự: 01 lần: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 49/QĐ-XPHC ngày 18/06/2021 của Công an xã TP, huyện G đối với Trương Thị H số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép, đã đóng phạt vào ngày 29/6/2021; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Lê Hoàng S**, sinh năm xxxx tại Tiền Giang.

Nơi cư trú: ấp 2, xã TP, huyện G, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T1 và bà Dương Thị S1; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Thu T2 (chết) và 01 con; tiền án: Không, tiền sự: 01 lần: Quyết định xử phạt vi phạm

hành chính số 85/QĐ-XPVPHC ngày 30/9/2021 của Ủy ban nhân dân huyện G đối với Lê Hoàng S số tiền 7.500.000 đồng về hành vi tổ chức hoạt động cá cược ăn tiền trái phép, chưa đóng phạt; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh **Phạm Trung H**, sinh năm xxxx. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 2, xã TP, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Anh **Nguyễn Thanh P**, sinh năm xxxx. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 9, xã TP, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

3. Anh **Nguyễn Thanh H2**, sinh năm xxxx. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 2, xã TP, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

4. Bà **Phạm Thị Kim C**, sinh năm xxxx. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 2, xã TP, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

5. Chị **Nguyễn Thị N H3**, sinh năm xxxx. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 1, xã GT, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trương Thị H, sinh năm xxxx, ngụ ấp 4, xã TP, huyện G, tỉnh Tiền Giang có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc trái phép: Ngày 18/06/2021 Công an xã TP, huyện G ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 49/QĐ-XPHC về hành vi đánh bạc trái phép số tiền 1.500.000 đồng, đã đóng phạt vào ngày 29/6/2021.

Bị cáo Lê Hoàng S (Đạt), sinh năm xxxx, ngụ ấp 2, xã TP, huyện G, tỉnh Tiền Giang có 01 tiền sự về hành vi tổ chức hoạt động cá cược ăn tiền trái phép: Ngày 30/9/2021, Ủy ban nhân dân huyện G ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 85/QĐ-XPVPHC về hành vi tổ chức hoạt động cá cược ăn tiền trái phép phạt số tiền 7.500.000 đồng, chưa đóng phạt.

Đến ngày 06/4/2022 (chưa hết thời hạn 01 năm để được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính theo Điều 7 Luật Xử lý vi phạm hành chính), Trương Thị H và Lê Hoàng S tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc trái phép. Cụ thể như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 06/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện G bắt quả tang tụ điểm đánh bạc trái phép dưới hình thức lắc bầu cua ăn thua bằng tiền tại quán nước của bà Phạm Thị Kim C, sinh năm 1965, ngụ ấp 2, xã TP, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Tang vật thu giữ:

- 06 viên bầu cua.

- 01 tờ giấy in hình bầu cua.
- 01 bộ dụng cụ lắc gồm 01 cái đĩa, 01 hộp nhựa.
- Tiền tại hiện trường: 1.040.000 đồng. Trong đó: Trên tay Trương Thị H, sinh năm xxxx, ngụ ấp 4, xã TP, huyện G (làm cái) là 160.000 đồng, trên giấy bầu cua là 410.000 đồng, tại khu vực hiện trường là 470.000 đồng.
- Tiền thu trên người các đối tượng là 19.120.000 đồng.
- 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh.
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu vàng, bị bể màn hình.

Tiến hành mời 05 đối tượng về làm việc gồm:

1. Trương Thị H, sinh năm xxxx, ngụ ấp 4, xã TP, huyện G, tỉnh Tiền Giang (tiền trong người: 3.300.000 đồng).
2. Lê Hoàng S (Đạt), sinh năm xxxx, ngụ ấp 2, xã TP, huyện G, tỉnh Tiền Giang (tiền trong người 13.400.000 đồng).
3. Phạm Trung H, sinh năm xxxx, ngụ ấp 2, xã TP, huyện G, tỉnh Tiền Giang (tiền trong người: 1.050.000 đồng).
4. Nguyễn Thanh P, sinh năm xxxx, ngụ ấp 9, xã TP, huyện G, tỉnh Tiền Giang (tiền trong người: 1.370.000 đồng và tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh).
5. Nguyễn Thanh H2, sinh năm xxxx, ngụ ấp 2, xã TP, huyện G, tỉnh Tiền Giang (không có tiền trong người, tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu vàng, bị bể màn hình).

(Bút lục 01, 02)

- Làm việc với Trương Thị H KH nhận:

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 06/4/2022, Trương Thị H đi bộ đến quán nước của bà Phạm Thị Kim C để uống nước. Tại đây, H có gặp Lê Hoàng S, Phạm Trung H, Nguyễn Thanh H2 và Nguyễn Thanh P. Trong lúc ngồi uống nước thì có người nói: “Buồn quá mua bầu cua về lắc chơi” thì H đi mua 02 bộ bầu cua với giá 8.000đồng/02 bộ, H chỉ lấy 06 viên bầu cua và 01 tờ giấy in hình bầu cua. Khi về đến quán thì H trải tờ bầu cua ra lắc và làm cái cho S, H, T, P, H2 cùng tham gia lắc bầu cua ăn thua bằng tiền, số tiền đặt thấp nhất mỗi con bạc tham gia cá cược là 10.000 đồng, cao nhất là 50.000 đồng. Bà H lấy tiền vốn ra khoảng 200.000 đồng, lắc bầu cua ăn thua bằng tiền được khoảng 20 phút, lắc được khoảng 15 - 20 ván, đến 14 giờ 30 phút thì bị Công an vào giải tán, trên tay bà H còn cầm 160.000 đồng. Lúc Công an vào bắt thì trên tờ bầu cua đang chơi có khoảng 100.000 đồng tiền đang đặt chơi, còn mấy trăm nghìn còn lại là tiền của S, H, P, H2 đang cầm khi nghe Công an vào thì bỏ xuống hiện trường, cụ thể của từng người bao nhiêu thì H không biết. Khi Công an vào bắt H đã thua 40.000 đồng. H không có chi tiền gì cho bà C. H bị tạm giữ 160.000 đồng là tiền cầm trên tay khi làm cái, số tiền 3.300.000 đồng là tiền ở nhà mua bán của H không dùng để chơi đánh bạc, H đem 200.000 đồng ra chơi hết thì thôi không chơi nữa.

(Bút lục: 95 → 103)

- Làm việc với Lê Hoàng S khai nhận:

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 06/4/2022, S nhờ 01 người đi đường không biết họ tên và ở đâu chở từ nhà đến quán nước của bà C. Khi đến quán thì thấy Trương Thị H đang lắc bầu cua ăn thua bằng tiền. S lấy trong túi quần số tiền 230.000 đồng để tham gia chơi cá cược ăn tiền dưới hình thức lắc bầu cua ăn tiền. S tham gia 02 ván. Ván thứ nhất, S đặt số tiền 50.000 đồng vào ô con cua, kết quả không có con cua nào nên S thua 50.000 đồng. Ván thứ H, S đặt số tiền 50.000 đồng vào ô con cua, kết quả ra 01 con cua và 02 con tôm nên S ăn được 50.000 đồng thì Công an đến bắt, trên tay S còn cầm số tiền 230.000 đồng dùng để đánh bạc. S bị tạm giữ trong người số tiền 13.400.000 đồng, số tiền trên S KH để trả tiền thợ hồ, không dùng vào mục đích đánh bạc.

(Bút lục: 112 → 117)

- Làm việc với Phạm Trung H khai nhận:

Khoảng 14 giờ 20 phút, ngày 06/4/2022, H có đến quán nước của bà C, tham gia lắc bầu cua ăn tiền do Trương Thị H làm cái. H tham gia 01 ván đặt cược 20.000 đồng vào ô con nai, chưa mở kết quả thì Công an vào bắt. H chỉ biết H là người lắc bầu cua cho các con bạc tham gia, ngoài ra không biết ai là người tổ chức và tổ chức từ khi nào. H không biết số tiền thu trên cH bầu cua cụ thể của ai, chỉ biết số tiền thu trên cH bầu cua có 20.000 đồng là của H đặt cược chơi bầu cua, số còn lại thì không rõ. Công an có tạm giữ trong người của H số tiền 1.050.000 đồng là tiền dùng để mua đồ sinh hoạt hằng ngày và uống nước, không dùng để đánh bạc.

Qua xác minh, Phạm Trung H có 02 tiền sự về hành vi đánh bạc trái phép gồm: Ngày 13/02/2018, Công an huyện G ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 49/QĐ-XPHC về hành vi đánh bạc trái phép số tiền 1.500.000 đồng, đã đóng phạt vào ngày 19/8/2020. Ngày 19/8/2020, Công an huyện G ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 127/QĐ-XPHC về hành vi đánh bạc trái phép số tiền 1.500.000 đồng, đã đóng phạt vào ngày 19/8/2020 (đã hết thời hạn 01 năm để được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính theo Điều 7 Luật Xử lý vi phạm hành chính).

(Bút lục: 80 → 88)

- Làm việc với Nguyễn Thanh P khai nhận:

Khoảng 14 giờ 20 phút, ngày 06/4/2022, P có đến quán nước của bà C tham gia lắc bầu cua ăn tiền do Trương Thị H làm cái, P tham gia 03 ván, mỗi ván số tiền 10.000 đồng và thua hết 30.000 đồng. Khi Công an mời về làm việc có tạm giữ trên người P 01 điện thoại và số tiền 1.370.000 đồng là tiền của gia đình không dùng để đánh bạc.

Qua xác minh, Nguyễn Thanh P chưa có tiền án, tiền sự.

(Bút lục: 75 → 79)

- Làm việc với Nguyễn Thanh H2 khai nhận:

Khoảng 14 giờ 20 phút, ngày 06/4/2022, H2 có đến quán nước của bà C để uống nước thì thấy có 04 người đang ngồi trước quán lắc bầu cua ăn tiền nên H2 đi lại ngồi chung và tham gia đặt 03 ván bầu cua ăn tiền do Trương Thị H làm cái. Ván thứ nhất, H2 đặt 30.000 đồng vào ô trái bầu, kết quả không có trái bầu nên H2 thua 30.000 đồng. Ván

thứ H, H2 đặt 30.000 đồng vào ô con gà, kết quả không có con gà nên H2 thua 30.000 đồng. Ván thứ ba, H2 đặt 30.000 đồng vào ô con gà, kết quả không có con gà nên H2 thua 30.000 đồng thì Công an đến bắt. Khi Công an mời về làm việc có tạm giữ H2 01 điện thoại di động và trên người H2 không còn tiền.

Qua xác minh, Nguyễn Thanh H2 có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc: Ngày 15/3/2021 Công an huyện G ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 54/QĐ- XPHC về hành vi đánh bạc trái phép số tiền 1.500.000 đồng, đã đóng phạt vào ngày 16/3/2021 (đã hết thời hạn 01 năm để được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính theo Điều 7 Luật Xử lý vi phạm hành chính).

(Bút lục: 64 → 73)

- Làm việc với bà Phạm Thị Kim C trình bày:

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 06/4/2022, tại quán nước của bà C thuộc ấp 2, xã TP có khoảng 05 người đang ngồi uống nước. Sau đó, bà C nghe có người rủ chơi lắc bầu cua ăn tiền. Sau đó, 05 người ngồi gồm: Út R, H2, T, Đ và 01 người không biết tên cùng nhau chơi lắc bầu cua ăn tiền. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày có lực lượng Công an vào bắt. Bà C không biết tụ điểm này là do ai tổ chức, chỉ biết Trương Thị H là người lắc bầu cua cho các con bạc tham gia. Tụ điểm lắc bầu cua này có cách đây vài ngày, bà C không nhớ chính xác. Bà C không có nhận tiền xâu của tụ điểm lắc bầu cua này. Cho nên, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện G không truy cứu trách nhiệm đối với bà Phạm Thị Kim C là có cơ sở.

(Bút lục: 93, 94)

Đối với hành vi của Phạm Trung H, Nguyễn Thanh P, Nguyễn Thanh H2 chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự do số tiền dùng để đánh bạc dưới 5.000.000 đồng; các đối tượng trên đều không có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gá bạc. Ngày 26/7/2022, Công an huyện G đã ban hành Quyết định số 112, 113, 114 xử phạt vi phạm hành chính mỗi người số tiền 1.500.000 đồng và tất cả đã nộp phạt xong.

(Bút lục: 89 → 92)

* Về xử lý vật chứng:

- Ngày 27/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện G đã trao trả cho anh Nguyễn Thanh H2: 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu vàng, bị bể màn hình.

(BL: 61)

- Hiện đang tạm giữ:

+ 06 viên bầu cua.

+ 01 tờ giấy in hình bầu cua.

+ 01 bộ dụng cụ lắc gồm 01 cái đĩa, 01 hộp nhựa.

+ 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh.

+ Tiền Việt Nam: 20.160.000 đồng. Trong đó:

. Tiền tại hiện trường: 1.040.000 đồng. Trong đó: Trên tay Trương Thị H là 160.000 đồng, trên giấy bầu cua là 410.000 đồng, tại khu vực hiện trường là 470.000 đồng.

. Tiền thu trên người các đối tượng là 19.120.000 đồng (Trương Thị H 3.300.000 đồng, Phạm Trung H 1.050.000 đồng, Lê Hoàng S 13.400.000 đồng, Nguyễn Thanh P 1.370.000 đồng).

Cáo trạng số 67/CT-VKSGCD ngày 30/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Trương Thị H và bị cáo Lê Hoàng S phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trương Thị H và bị cáo Lê Hoàng S thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến gì về tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang truy tố đối với các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Thị H và bị cáo Lê Hoàng S phạm tội “Đánh bạc”, áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo xử phạt bị cáo Trương Thị H từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo xử phạt bị cáo Lê Hoàng S từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Trương Thị H và bị cáo Lê Hoàng S mỗi bị cáo 10 triệu đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Về xử lý vật chứng: Ngày 27/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện G đã trao trả cho anh Nguyễn Thanh H2: 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu vàng, bị bể màn hình.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự và điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu và tiêu hủy:

+ 06 viên bầu cua.

+ 01 tờ giấy in hình bầu cua.

+ 01 bộ dụng cụ lắc gồm 01 cái đĩa, 01 hộp nhựa.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự và điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu và sung quỹ: Tiền tại hiện trường: 1.040.000 đồng. Trong đó: Trên tay Trương Thị H là 160.000 đồng, trên giấy bầu cua là 410.000 đồng, tại khu vực hiện trường là 470.000 đồng.

- Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ Luật Hình sự và điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Trả 3.300.000 đồng cho Trương Thị H nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Trả 1.050.000 đồng cho Phạm Trung H.

+ Trả 13.400.000 đồng cho Lê Hoàng S nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Trả 1.370.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh cho Phạm Thanh P.

Về án phí: Bị cáo Trương Thị H và bị cáo Lê Hoàng S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo Trương Thị H trình bày: Bị cáo đã hối hận vì hành vi phạm tội của mình, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để về nuôi 02 con nhỏ.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lê Hoàng S trình bày: Bị cáo đã hối hận vì hành vi phạm tội của mình, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để về nuôi cha mẹ già và con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Trương Thị H và bị cáo Lê Hoàng S, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không KH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trương Thị H và bị cáo Lê Hoàng S thừa nhận: Vào ngày 06/4/2022, tại quán nước của bà Phạm Thị Kim C, sinh năm 1965, thuộc ấp 2, xã TP, huyện G, tỉnh Tiền Giang, bị can Trương Thị H đi mua 02 bộ lắc bầu cua đứng ra tổ chức chơi lắc bầu cua ăn thua bằng tiền và làm cái với số tiền vốn là 200.000 đồng, tham gia chơi gồm có: Lê Hoàng S (số tiền dùng để chơi đánh bạc là 230.000 đồng), Phạm Trung H (số tiền dùng để chơi đánh bạc là 20.000 đồng), Nguyễn Thanh P (số tiền dùng để chơi đánh bạc là 30.000 đồng), Nguyễn Thanh H2 (số tiền dùng để chơi đánh bạc là 90.000 đồng). Tổng cộng số tiền mà 05 đối tượng trên KH dùng để đánh bạc là 570.000 đồng. Tại khu vực hiện trường thu giữ số tiền 470.000 đồng chưa xác định được là của ai. Đối

với số tiền thu trên người các đối tượng là 19.120.000 đồng thì các đối tượng KH không dùng để đánh bạc. Lời thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo Trương Thị H và bị cáo Lê Hoàng S phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

Đối cH hành vi của các bị cáo với quy định của Bộ luật hình sự đã có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Trương Thị H và bị cáo Lê Hoàng S đã phạm vào tội “Đánh bạc”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang truy tố các bị cáo về tội phạm và điều luật đã viện dẫn trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi đánh bạc dưới hình thức “lắc bầu cua” nhằm sát phạt nhau bằng tiền của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị và an toàn xã hội tại địa phương, gây dư luận không tốt trên địa bàn nơi các bị cáo đang cư trú. Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đều nhận thức rất rõ việc Nhà nước nghiêm cấm đánh bạc trái phép dưới mọi hình thức nhưng vì động cơ tư lợi mà các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Do đó, cần phải lên cho các bị cáo mức án phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ cũng như vai trò của từng bị cáo để nhằm giáo dục các bị cáo ý thức tuân thủ pháp luật và đấu tranh phòng chống tội phạm chung trong xã hội. Tuy nhiên, xét về tính chất vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có việc câu kết chặt chẽ, không có ai đứng ra thu tiền xâu, cho vay hay cầm cố tài sản, không phân công người canh coi, cảnh giới, không có ai đứng ra tổ chức, chỉ là phát sinh nhất thời nên cần xem xét khi lượng hình.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trương Thị H và bị cáo Lê Hoàng S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Trương Thị H và bị cáo Lê Hoàng S thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về nhân thân:

- Bị cáo Trương Thị H tuy không có tiền án nhưng có 01 tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 49/QĐ-XPHC ngày 18/06/2021 của Công an xã TP, huyện G đối với Trương Thị H số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép, đã đóng phạt vào ngày 29/6/2021.

- Bị cáo Lê Hoàng S tuy không có tiền án nhưng có 01 tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 85/QĐ-XPVPHC ngày 30/9/2021 của Ủy ban nhân dân huyện G đối với Lê Hoàng S số tiền 7.500.000 đồng về hành vi tổ chức hoạt động cá cược ăn tiền trái phép, chưa đóng phạt.

[7] Về xử lý vật chứng: Ngày 27/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện G đã trao trả cho anh Nguyễn Thanh H2: 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu vàng, bị bể màn hình.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự và điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu và tiêu hủy:

+ 06 viên bầu cua.

+ 01 tờ giấy in hình bầu cua.

+ 01 bộ dụng cụ lắc gồm 01 cái đĩa, 01 hộp nhựa.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự và điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu và sung quỹ: Tiền tại hiện trường: 1.040.000 đồng. Trong đó: Trên tay Trương Thị H là 160.000 đồng, trên giấy bầu cua là 410.000 đồng, tại khu vực hiện trường là 470.000 đồng.

- Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ Luật Hình sự và điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Trả 3.300.000 đồng cho Trương Thị H nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Trả 1.050.000 đồng cho Phạm Trung H.

+ Trả 13.400.000 đồng cho Lê Hoàng S nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Trả 1.370.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh cho Phạm Thanh P.

[8] Đối với hành vi của Phạm Trung H, Nguyễn Thanh P, Nguyễn Thanh H2 chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự do số tiền dùng để đánh bạc dưới 5.000.000 đồng; các đối tượng trên đều không có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gá bạc. Ngày 26/7/2022, Công an huyện G đã ban hành Quyết định số 112, 113, 114 xử phạt vi phạm hành chính mỗi người số tiền 1.500.000 đồng. Tất cả đã nộp phạt xong.

[9] Đối với chủ quán nước là bà Phạm Thị Kim C không biết việc tổ chức chơi bầu cua ở quán và cũng không có thu tiền sấu. Cho nên, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện G không xử lý đối với bà C là có cơ sở.

[10] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang là có căn cứ nên cần chấp nhận

[11] Về án phí: Bị cáo Trương Thị H và bị cáo Lê Hoàng S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trương Thị H và bị cáo Lê Hoàng S phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

Xử phạt bị cáo Trương Thị H **06 (sáu) tháng** tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách **12 (mười hai) tháng**, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã TP, huyện G, tỉnh Tiền Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 và Điều 68 Luật thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pH2 chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Trương Thị H 10 (mười) triệu đồng.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng S **06 (sáu) tháng** tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách **12 (mười hai) tháng**, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã TP, huyện G, tỉnh Tiền Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 và Điều 68 Luật thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pH2 chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lê Hoàng S 10 (mười) triệu đồng.

2 Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự và điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu và tiêu hủy:

+ 06 viên bầu cua.

+ 01 tờ giấy in hình bầu cua.

+ 01 bộ dụng cụ lắc gồm 01 cái đĩa, 01 hộp nhựa.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự và điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu và sung quỹ: Tiền tại hiện trường: 1.040.000 đồng. Trong đó: Trên tay Trương Thị H là 160.000 đồng, trên giấy bầu cua là 410.000 đồng, tại khu vực hiện trường là 470.000 đồng.

- Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ Luật Hình sự và điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Trả 3.300.000 đồng cho Trương Thị H nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Trả 1.050.000 đồng cho Phạm Trung H.

+ Trả 13.400.000 đồng cho Lê Hoàng S nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Trả 1.370.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh cho Phạm Thanh P.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Trương Thị H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Lê Hoàng S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo Trương Thị H và bị cáo Lê Hoàng S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

* *Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Tiền Giang;

- VKSND huyện G;

- Cơ quan THADS huyện G;

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Quốc An